TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN S
TỈNH QUẢNG NGÃI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 19/2018/HS-ST
Ngày 20-11-2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN S, TỈNH QUẢNG NGÃI

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Mến.
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Tô Cấn.
2. Bà Đinh Thị Huệ.

- ***Thư ký ghi biên bản phiên tòa:*** Bà Phạm Thị Nhị – Thư ký Toà án nhân dân huyện S - tỉnh Quảng Ngãi.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện S tham gia phiên toà:*** Bà Đinh Thị Hương - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 20 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện S xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 22/2018/TLST-HS ngày 25 tháng 10 năm 2018, quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2018/QĐXXST-HS ngày 06/11/2018, đối với bị cáo:

Đinh Thị Th (Tên gọi khác: Không), Sinh ngày 10/9/1982 tại Quảng Ngãi.

Nơi cư trú: Thôn L, xã S, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.

Nghề nghiệp: Nông; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: H’re; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: Không biết chữ.

Con ông Đinh Tr, sinh năm 1965 và bà Đinh Thị S, sinh năm 1964.

Chồng Đinh Minh B, sinh năm 1977. Con có 04, lớn nhất 18 tuổi và nhỏ nhất 09 tuổi.

Tiền sự, tiền án: Không.

Ngày 25/10/2018 có Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Trần Đạt - Là Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Ngãi, có mặt.

Nguyên đơn dân sự: Ban quản lý rừng phòng hộ đầu nguồn Thạch Nham.

Địa chỉ: Tổ dân phố C - thị trấn D - huyện S - tỉnh Quảng Ngãi.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh Quyết T - Chức vụ: Quyền Giám đốc Ban quản lý rừng phòng hộ đầu nguồn Thạch Nham. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- NLQ1, sinh năm 1988.

Nơi cư trú: Tổ dân phố H, thị trấn D, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi. Có mặt.

- NLQ2, sinh năm 1980.

Nơi cư trú: Thôn Ph, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi. Có mặt.

- NLQ3, sinh năm 1988.

Nơi cư trú: Tổ dân phố G, thị trấn Di, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi. Có mặt.

- NLQ4, sinh năm 1990.

Nơi cư trú: Thôn L – xã S - huyện S - tỉnh Quảng Ngãi. Vắng mặt.

- NLQ5, sinh năm 1995.

Nơi cư trú: Thôn L – xã S - huyện S - tỉnh Quảng Ngãi. Vắng mặt.

- NLQ6, sinh năm 1993

Nơi cư trú: Thôn L – xã S - huyện S - tỉnh Quảng Ngãi. Vắng mặt.

Người phiên dịch: Bà Đinh Thị Mỹ Hạnh. Chức vụ: Chủ tịch Hội nạn nhân chất độc màu da cam thị trấn Di Lăng; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 08/02/2017, trong quá trình tuần tra, kiểm tra, truy quét bảo vệ rừng, các cán bộ thuộc Hạt Kiểm lâm huyện S và Ban Quản lý rừng phòng hộ đầu nguồn Thạch Nham phát hiện rừng phòng hộ tại lô 91, khoảnh 11 và lô 8 khoảnh 13, tiểu khu 216 thuộc thôn L, xã S, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi là khu vực rừng phòng hộ theo Quyết định số 2480/QĐ-UBND ngày 31/12/2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt kết quả rà soát điều chỉnh, bổ sung quy hoạch 03 loại rừng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi bị chặt phá trái pháp luật với tổng diện tích là 11.270m^2. Xét thấy có dấu hiệu tội phạm, Hạt Kiểm lâm huyện S đã chuyển vụ việc cho Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện S giải quyết theo thẩm quyền.

Sau khi tiếp nhận vụ việc, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện S đã khám nghiệm hiện trường và tiến hành xác minh, giải quyết. Qua xác minh đã xác định: Vào khoảng tháng 02/2017, Đinh Thị Th là người đã chặt phá rừng tại lô 91, khoảnh 11 và lô 8, khoảnh 13, tiểu khu 216 thuộc Núi Niên, thôn L, xã S, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi để lấy đất canh tác. Cụ thể: Ngày đầu Đinh Thị Th mang theo rựa một mình đi lên khu vực núi Niên chọn vị trí rừng để phát ranh chiếm diện tích đất; sau đó Th thuê NLQ5 và NLQ6 cùng xóm mang theo rựa để chặt những dây leo và cây nhỏ trong diện tích mà Th đã phát ranh trước đó, hết 03 ngày thì nghỉ. Đến ngày thứ tư, Th tiếp tục dùng rựa để chặt các cây nhỏ, còn NLQ6 dùng máy cưa xăng để đốn hạ những cây gỗ lớn có đường kính từ 09cm đến 30cm hết 01 ngày, đồng thời trong lúc chặt những dây leo và cây nhỏ, Th mang theo hạt giống keo để rải xuống đất. Với cách thức đó, Th đã thực hiện hành vi phá rừng trong khoảng thời gian 04 ngày thì không phá nữa. Khoảng một tháng sau, Th đi lên vị trí rừng đã phá để đốt cho hạt keo nảy mầm thì phát hiện toàn bộ diện tích rừng do Th phá và một số vị trí rừng xung quanh đã bị đốt cháy nên Th đi về.

Ngày 11/10/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện S đã tổ chức khám nghiệm hiện trường, xác định vị trí rừng Đinh Thị Th đã phá thuộc lô 91, khoảnh 11 và lô 8, khoảnh 13, tiểu khu 216 tại thôn L, xã S, huyện S, tỉnh Quảng

Ngãi, tổng diện tích rừng bị phá là 11.270m^2. Tại thời điểm khám nghiệm hiện trường cây keo đã mọc cao từ 0,7 đến 1,2m.

Tại Kết luận giám định số 313/CCKL-GĐTP ngày 20/4/2018 của Chi cục Kiểm lâm thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Quảng Ngãi xác định diện tích rừng thuộc lô 91, khoảnh 11 và lô 8, khoảnh 13, tiểu khu 216 tại núi Niên, thôn L, xã S, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi có trạng thái, chức năng và thiệt hại như sau:

Loại rừng (trạng thái rừng): Rừng tự nhiên lá rộng thường xanh nghèo;

Mục đích sử dụng: Rừng phòng hộ; Tổng trữ lượng rừng bị thiệt hại: 58,6273m^3; Tổng khối lượng gỗ bị thiệt hại: 32,2450m^3.

Tại Kết luận số 09/KL-HĐGĐ ngày 07/5/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện S kết luận: Tổng giá trị thiệt hại trên diện tích rừng bị phá là 11.270m^2 với tổng sản lượng gỗ bị thiệt hại 32,2450m^3 có giá trị 23.918.500đồng.

Bản cáo trạng số: 21/CT-VKS ngày 24/10/2018 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện S truy tố bị cáo Đinh Thị Th về tội *"Hủy hoại rừng"* theo điểm b khoản 3 Điều 189 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa, bị cáo Đinh Thị Th thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại phiên toà, đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Đinh Thị Th thừa nhận hành vi dùng rựa và thuê NLQ5, NLQ6 dùng máy cưa xăng tự ý chặt phá rừng phòng hộ với diện tích rừng bị thiệt hại là 11.270m^2 là có đủ yếu tố cấu thành tội " Hủy hoại rừng" quy định tại điểm b khoản 3 Điều 189 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009. Do đó, Viện Kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với Đinh Thị Th về tội Hủy hoại rừng. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tự nguyện khắc phục bồi thường số tiền 500.000đồng và đã khắc phục trồng lại toàn bộ rừng trên diện tích 11.270m^2 cho nguyên đơn dân sự, bị cáo thuộc đối tượng hộ cận nghèo, bị cáo có nhân thân tốt, nguyên đơn dân sự xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017; điểm b khoản 3 Điều 189 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 54 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo: Đinh Thị Th từ 36 tháng đến 42 tháng tù.

Về phần dân sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa đại diện nguyên đơn dân sự yêu cầu bị cáo Đinh Thị Th bồi thường thiệt hại bao gồm các khoản: thiệt hại về gỗ rừng với số tiền 23.918.500 đồng, trừ số tiền bị cáo bồi thường trước đó 500.000đồng, bị cáo Đinh Thị Th còn phải bồi thường số tiền 23.918.500đồng và buộc bị cáo tiếp tục thực hiện nghĩa vụ 03 năm chăm sóc, 05 năm bảo vệ rừng cho Ban quản lý rừng phòng hộ đầu nguồn Thạch Nham. Viện Kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự và các Điều

584, Điều 585, Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015 chấp nhận yêu cầu của đại diện nguyên đơn dân sự.

Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên tịch thu, tiêu hủy 01 cây rựa dài 62cm (trong đó, phần cán bằng gỗ tròn dài 35,5cm, phần lưỡi bằng kim loại dài 26,5cm).

Đối với 01 cây rựa của NLQ5 đã sử dụng để phá rừng thuê cho Th, do NLQ5 đã làm mất khi đi làm keo tại Quảng Nam và 01 máy cưa xăng mà NLQ6 đã sử dụng để phá rừng thuê cho Th, trong quá trình sử dụng, máy cưa xăng bị hỏng, NLQ6 đã bán phế liệu nên Cơ quan điều tra không thu giữ được, Viện Kiểm sát không xem xét.

Ý kiến của Trợ giúp viên pháp lý ông Nguyễn Trần Đạt bào chữa cho bị cáo Đinh Thị Th: Hoàn toàn nhất trí với tội danh mà Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo Đinh Thị Th. Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo Th đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện bồi thường số tiền 500.000đồng và đã khắc phục trồng lại rừng trên diện tích 11.270m^2 cho nguyên đơn dân sự; bị cáo thuộc hộ cận nghèo, gia đình bị cáo rất khó khăn, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo là lao động chính; gia đình bị cáo đông con; chồng bị cáo đau thận nặng không lao động được; bị cáo không có đất canh tác, bị cáo nhận thức pháp luật còn hạn chế. Nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 và Điều 65; khoản 3 Điều 7; khoản 2 Điều 243 BLHS năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; Điều 2 Nghị quyết 02/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Xử phạt Đinh Thị Th 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 4 Điều 243 Bộ luật hình sự không áp dụng hình phạt bổ sung và áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội miễn toàn bộ án phí cho bị cáo.

Tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn dân sự đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo Đinh Thị Th bồi thường thiệt hại về gỗ rừng với số tiền 23.918.500 đồng, trừ số tiền bị cáo bồi thường trước đó 500.000đồng, bị cáo Đinh Thị Th còn phải bồi thường số tiền 23.418.500đồng; buộc bị cáo thực hiện nghĩa vụ cam kết chăm sóc rừng 03 năm, bảo vệ 05 năm trên diện tích rừng đã trồng để khắc phục cho Ban quản lý rừng phòng hộ đầu nguồn Thạch Nham và xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

Lời nói sau cùng, bị cáo Th thừa nhận hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo để tiếp tục chăm sóc, bảo vệ diện tích rừng cho nguyên đơn dân sự, lo chữa bệnh cho chồng và lo cho các con ăn học.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện S, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện S, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, trợ giúp viên pháp lý, nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Đinh Thị Th thừa nhận: Vào tháng 02/2017, Đinh Thị Th thuê NLQ5, NLQ6 đi cùng với Th đã sử dụng rựa, máy cưa xăng đến khu vực rừng tự nhiên phòng hộ tại lô 91, khoảnh 11 và lô 8, khoảnh 13, tiểu khu 216 thuộc núi Niên, thôn L, xã S, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi chặt phá rừng để lấy đất canh tác với tổng diện tích rừng bị chặt phá là 11.270m^2.

Những lời nhận tội của bị cáo là phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, bản ảnh hiện trường, lời khai của nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, các chứng cứ khác có tại hồ sơ và được thẩm tra tại phiên toà. Xét hành vi của bị cáo Đinh Thị Th, căn cứ vào diện tích và loại rừng bị hủy hoại, căn cứ Thông tư liên tịch số 19/2007/TTLT/BNN&PTNT-BCA-BTP-VKSNDTC-TANDTC ngày 08/3/2007 hướng dẫn áp dụng một số điều của Bộ luật hình sự về các tội phạm trong lĩnh vực quản lý rừng, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản. Tại điểm b tiểu mục 3.6 mục 3 phần IV về một số tình tiết định khung hình phạt quy định tại khoản 3 Điều 189 Bộ luật hình sự quy định: " b. Hủy hoại rừng phòng hộ, rừng đặc dụng" là hủy hoại các loại rừng này với diện tích trên mức tối đa xử phạt vi phạm hành chính và điểm c khoản 5 Điều 20 Nghị định số 157/2013/NĐ-CP ngày 11/11/2013 của Chính phủ, Hội đồng xét xử kết luận hành vi của bị cáo Đinh Thị Th đã phạm tội *" Hủy hoại rừng"* được qui định tại điểm b khoản 3 điều 189 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009. Vì vậy, Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Sơn Hà truy tố bị cáo về tội *"Hủy hoại rừng"* theo điểm b khoản 3 Điều 189 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Thực hiện Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội và khoản 3 điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 nên Hội đồng xét xử áp dụng những quy định có lợi cho người phạm tội để quyết định trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Tại Điều 189 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung 2009 thì với hành vi hủy hoại 11.270m^2 rừng phòng hộ thuộc khoản 3 có mức hình phạt từ 07 năm đến 15 năm tù và tương ứng theo khoản 3 Điều 243 Bộ luật hình sự năm 2015 cũng có khung hình phạt từ 07 năm đến 15 năm tù nhưng bị cáo có đủ điều kiện áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 nên xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là theo khoản 2 Điều 243 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Hành vi của bị cáo là rất nghiêm trọng, hủy hoại rừng phòng hộ, xâm phạm sự phát triển bền vững tài nguyên và môi trường, gây tiềm ẩn hiểm họa khôn

lường đến môi trường sinh thái. Do đó, cần phải được xử lý bị cáo đúng mức, nhằm cải tạo, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Bị cáo có nhân thân tốt; chưa có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu; bị cáo đã tự nguyện khắc phục bồi thường số tiền 500.000đồng và đã khắc phục trồng lại rừng trên diện tích 11.270m^2; trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo là người dân tộc thiểu số, nhận thức pháp luật còn hạn chế; gia đình bị cáo đang rất khó khăn (hộ cận nghèo); bị cáo là phụ nữ và lao động chính trong gia đình; gia đình bị cáo có đông con; chồng bị cáo thường đau ốm; tại phiên tòa nguyên đơn dân sự xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 điều 51; áp dụng Điều 54, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử dưới khung hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo vẫn đạt mục đích giáo dục, cải tạo người phạm tội và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa về các điều luật là phù hợp; tuy nhiên, mức đề nghị về hình phạt đối với bị cáo Hội đồng xét xử không chấp nhận; đề nghị của người bào chữa cho bị cáo về điều luật áp dụng và mức hình phạt là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[6] Theo khoản 4 điều 243 Bộ luật hình sự năm 2015 thì bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền; tuy nhiên, xét thấy bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Thảo.

[7] Đối với NLQ5 là người được Đinh Thị Th thuê để chặt phá rừng cùng Th, qua điều tra nhận thấy NLQ5 không biết Th phá rừng phòng hộ của Nhà nước mà nghĩ là rừng của Th, NLQ5 tham gia phá rừng cho Th là do Th thuê để trả công Th đã nhổ mì cho NLQ5; hành vi của NLQ5 không cấu thành tội phạm hủy hoại rừng nên Cơ quan điều tra không xem xét trách nhiệm hình sự đối với NLQ5, Hội đồng xét xử thấy có căn cứ nên không không xem xét.

Đối với NLQ6 là người được Đinh Thị Th thuê tham gia chặt phá rừng cùng Thảo, qua xác minh NLQ6 đã bỏ đi khỏi địa phương từ tháng 3/2018 đến nay, không xác định được chỗ ở, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ và xử lý sau, Hội đồng xét xử thấy có căn cứ nên không xem xét.

Đối với một số cán bộ Ban quản lý rừng phòng hộ đầu nguồn Thạch Nham và Hạt Kiểm lâm huyện S có trách nhiệm quản lý bảo vệ rừng phòng hộ nhưng đã để xảy ra rừng bị chặt phá là thiếu tinh thần trách nhiệm. Do đó, Hội đồng xét xử kiến nghị Ban quản lý rừng phòng hộ đầu nguồn Thạch Nham và Hạt Kiểm lâm huyện S tổ chức họp kiểm điểm và có biện pháp xử lý đối với cán bộ của từng đơn vị phụ trách địa bàn nêu trên.

Đối với NLQ3 và NLQ4 đã ký hợp đồng nhận chăm sóc, bảo vệ rừng tại lô 91, khoảnh 11 và lô 8, khoảnh 13, tiểu khu 216 nhưng đã để xảy ra rừng bị chặt phá. Mặc dù, NLQ3 phát hiện kịp thời báo cáo cho Ban quản lý rừng phòng hộ đầu

nguồn Thạch Nham nhưng cũng cần phê phán hành vi thiếu tinh thần trách nhiệm đối với NLQ3, NLQ4.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn dân sự đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo Đinh Thị Th bồi thường thiệt hại về gỗ rừng với số tiền 23.918.500 đồng, trừ số tiền bị cáo bồi thường trước đó 500.000đồng, bị cáo Đinh Thị Th còn phải bồi thường số tiền 23.418.500đồng; buộc bị cáo thực hiện nghĩa vụ tỉa thưa cây keo, đồng thời chăm sóc rừng 03 năm, bảo vệ 05 năm trên diện tích rừng 11.270m^2 do bị cáo tự khắc phục đã trồng cây keo và cây lim xanh theo hồ sơ thiết kế của Ban quản lý rừng phòng hộ đầu nguồn Thạch Nham tại lô 91, khoảnh 11 và lô 8, khoảnh 13, tiểu khu 216 thuộc núi Niên, thôn L, xã S, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi cho Ban quản lý rừng phòng hộ đầu nguồn Thạch Nham; Hội đồng xét xử thấy có căn cứ nên chấp nhận.

[9] Về xử lý vật chứng: 01 (một) cây rựa dài 62cm, trong đó phần cán dài 35,5cm, phần lưỡi bằng kim loại dài 26,5cm, đây là công cụ Đinh Thị Th sử dụng để chặt, phá rừng nên Hội đồng xét xử cần tuyên tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 01 cây rựa của NLQ5 đã sử dụng để phá rừng thuê cho Th, do NLQ5 đã làm mất khi đi làm keo tại Quảng Nam và 01 máy cưa xăng mà NLQ6 đã sử dụng để phá rừng thuê cho Th, trong quá trình sử dụng, máy cưa xăng bị hỏng, NLQ6 đã bán phế liệu nên Cơ quan điều tra không thu giữ được, Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Về án phí: Bị cáo Đinh Thị Th thuộc đối tượng hộ cận nghèo nên được miễn tiền án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 3 Điều 189 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 47; Điều 48; Điều 54 và điểm c khoản 3 Điều 243 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; các Điều 584, Điều 585, Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 106 và Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1. Tuyên bố bị cáo Đinh Thị Th phạm tội *"Hủy hoại rừng"*,

- Xử phạt: Bị cáo Đinh Thị Th 03 *(Ba)* năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 *(Năm)* năm tính kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 20/11/2018). Tiếp tục cấm đi khỏi nơi cư trú đối với vị cáo Th đến khi có Quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Đinh Thị Th cho Ủy ban nhân dân xã S, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi để giám sát, giáo dục.

Trường hợp bị cáo Th thay đổi nơi cư trú trong phạm vi huyện S thì Ủy ban nhân dân xã S có trách nhiệm thông báo cho cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện S để làm thủ tục chuyển giao hồ sơ thi hành án treo cho Ủy ban nhân dân xã nơi bị cáo Th đến cư trú để giám sát, giáo dục. Trường hợp bị cáo Th thay đổi nơi cư trú ngoài phạm vi huyện S thì cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện S có trách nhiệm làm thủ tục chuyển hồ sơ thi hành án treo cho cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện nơi bị cáo Th đến cư trú để tổ chức việc thi hành án theo quy định tại Điều 62 Luật thi hành án hình sự và thông báo bằng văn bản cho Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về trách nhiệm dân sự: buộc bị cáo Đinh Thị Th bồi thường thiệt hại về gỗ rừng với số tiền 23.918.500 đồng, trừ số tiền bị cáo bồi thường trước đó 500.000đồng, bị cáo Đinh Thị Th còn phải bồi thường số tiền 23.418.500đồng; buộc bị cáo thực hiện nghĩa vụ tỉa thưa cây keo, đồng thời chăm sóc rừng 03 năm, bảo vệ 05 năm trên diện tích rừng 11.270m^2 do bị cáo tự khắc phục đã trồng cây keo và cây lim xanh theo hồ sơ thiết kế của Ban quản lý rừng phòng hộ đầu nguồn Thạch Nham tại lô 91, khoảnh 11 và lô 8, khoảnh 13, tiểu khu 216 thuộc núi Niên, thôn L, xã S, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi cho Ban quản lý rừng phòng hộ đầu nguồn Thạch Nham.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) cây rựa dài 62cm, trong đó phần cán dài 35,5cm, phần lưỡi bằng kim loại dài 26,5cm *(Phản ảnh tại biên bản giao, nhận vật chứng ngày 19/11/2018 giữa Công an huyện S và Chi cục Thi hành án dân sự huyện S).*

4. Về án phí: Miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo Đinh Thị Th.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện nguyên đơn dân sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết tại Ủy ban nhân dân nơi cư trú.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong số tiền trên, nếu người phải thi hành án chậm thi hành án, thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải trả cho người được thi hành án khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trần Mến

Nơi nhận:
- Công an huyện S;
- VKSND huyện S;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- THADS huyện S;
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- Bị cáo; nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án + Án văn.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Thị Huệ **Tô Cấn** **Trần Mến**